

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/DS-ST
Ngày 16 tháng 12 năm 2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ và ông Nguyễn Như Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 200/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Minh H, sinh năm 1978; địa chỉ: Số X đường Đ, phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Rơ Châm P, sinh năm 1993; địa chỉ: Làng D, xã P, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 10 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Bùi Thị Minh H trình bày:

Ngày 27/10/2020, bà H có cho ông P vay số tiền 600.000.000đ để đáo hạn ngân hàng với mức lãi suất 1.200.000đ/ngày, thời hạn cho vay là 15 ngày. Sau đó, ông P không được Ngân hàng cho vay lại nên không có tiền trả. Đến ngày 08/02/2021, ông P có đưa cho bà H 300.000.000đ và bà H có đưa lại cho ông P số tiền để trả lãi ngân hàng là 38.000.000đ nhưng hai bên thống nhất được tính là 40.000.000đ, số tiền còn lại là 260.000.000đ được trừ vào 160.000.000đ tiền gốc và 100.000.000đ tiền lãi với mức lãi suất được tính là 5%/tháng. Hai bên có viết lại “Giấy mượn tiền” ghi ngày 08/02/2021 với số tiền ông P còn nợ là 475.000.000đ hẹn trong vòng 03 tháng sẽ trả tiền, bao gồm tiền gốc là 440.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 08/5/2021 là 35.000.000đ.

Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải trả cho bà H số tiền gốc và tiền lãi là 475.000.000đ và có ý kiến đề nghị không yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử.

- *Ý kiến của bị đơn là ông Rơ Châm P trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:* Ngày 27/10/2020, ông P có vay của bà H số tiền 600.000.000đ để đáo hạn Ngân hàng, mức lãi suất thỏa thuận là 1.400.000đ/ngày, hẹn trong vòng 15 ngày khi Ngân hàng giải ngân sẽ trả nợ. Tuy nhiên, Ngân hàng không giải ngân cho ông P vay tiền lại nên không trả được. Đến ngày 08/02/2021, ông P có đưa cho bà H số tiền 300.000.000đ và bà H có đưa lại cho ông P số tiền để trả tiền lãi Ngân hàng là 38.000.000đ nhưng hai bên có thống nhất tính là 40.000.000đ. Bà H có tính toán tiền gốc, tiền lãi và viết lại giấy mượn tiền ghi ngày 08/02/2021 với số tiền còn nợ là 475.000.000đ. Ông P thừa nhận còn nợ bà H số tiền 475.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 08/02/2021. Vì lý do gặp khó khăn, ông P đề nghị được cầm trù 02 thửa đất cho bà H để thanh toán toàn bộ khoản nợ hoặc hẹn trả dần số tiền 475.000.000đ.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên Tòa:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào lời khai của bà H và ông P cùng với chứng cứ là “Giấy mượn tiền” ghi ngày 08/02/2021 được ông P thừa nhận, có căn cứ xác định ngày 27/10/2020, bà H có cho ông P vay số tiền 600.000.000đ, thời hạn trả nợ là 15 ngày. Đến ngày 08/02/2021, ông P có trả cho bà H số tiền 262.000.000đ được trừ vào tiền lãi và tiền gốc và các bên có viết lại giấy mượn tiền ghi ngày 08/02/2021 với số tiền còn nợ là 475.000.000đ, thời hạn trả nợ là 03 tháng.

[2] Có cơ sở xác định bản chất giấy mượn tiền ghi ngày 08/02/2021 với số tiền 475.000.000đ giữa bà H và ông P là việc tính toán tiền gốc, tiền lãi từ hợp đồng vay 600.000.000đ vào ngày 27/10/2020. Do đó, khi giải quyết tranh chấp giữa các bên, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá trên cơ sở hợp đồng vay ngày 27/10/2020 và số tiền gốc, tiền lãi đã trả và việc xác lập lại giấy vay tiền ngày 08/02/2021 theo quy định của pháp luật.

[3] Xét khoản vay 600.000.000đ ngày 27/10/2021 là hợp đồng vay có lãi, có xác định thời hạn trả nợ là 15 ngày. Bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ nên phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi.

[4] Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”.

“5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả.

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

[5] Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay... Trường hợp lãi suất thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”.

[6] Căn cứ vào lời khai mà các đương sự xác định về tiền lãi theo ngày, số tiền các bên đã trả và số tiền còn nợ, có cơ sở xác định mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là vượt quá mức lãi suất tối đa cho vay 20%/năm theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại số tiền lãi đã trả theo mức lãi suất cho vay tối đa của pháp luật quy định là 20%/năm, lãi suất quá hạn là 30%/năm và số tiền lãi đã trả vượt quá mức lãi suất mà pháp luật quy định sẽ được trừ vào số tiền gốc đã trả.

[7] Số tiền gốc và tiền lãi phát sinh trên khoản vay 600.000.000đ cụ thể như sau:

[8] Số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 28/10/2020 là ngày tiếp theo ngày cho vay đến kết thúc thời hạn 15 ngày cho vay (11/11/2020) là 4.931.507đ.

[9] Số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 12/11/2020 đến ngày 08/02/2021 là 43.890.411đ.

[10] Tổng cộng tính đến ngày 08/02/2021, số tiền gốc và tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là 648.821.918đ. Ngày 08/02/2021, ông P đã trả số tiền 262.000.000đ nên số tiền gốc còn lại là 386.821.918đ.

[11] Số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền còn nợ gốc 368.821.918đ tính từ ngày 09/02/2021 đến ngày xét xử 16/12/2021 là 98.878.041đ.

[12] Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi mà ông P còn nợ theo quy định của pháp luật là 485.700.859đ.

[13] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi là 475.000.000đ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 475.000.000đ. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi sau ngày xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự định đoạt của nguyên đơn, bị đơn không phải tiếp tục trả tiền lãi đối với số tiền này do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

[14] Về án phí: Bị đơn là người phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Minh H.

Buộc ông Rơ Châm P phải trả cho bà Bùi Thị Minh H số tiền 475.000.000đ (bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Ông Rơ Châm P không phải tiếp tục trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nêu trên.

2. Về án phí:

Ông Rơ Châm P phải nộp số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Bùi Thị Minh H số tiền 11.500.000 (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0008319 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huy